

Số: /2023/QĐ-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý
Khu kinh tế tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu trực tiếp thực hiện một số nội dung về quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý lao động thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế cửa khẩu) và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý lao động tại các khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế cửa khẩu) và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các khu kinh tế (bao gồm khu kinh tế cửa khẩu) và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

2. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, huỷ giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp (*trong phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý*);

3. Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Quy định kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý cấp giấy phép xây dựng và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

“2. Ban Quản lý Khu kinh tế cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp (*trong phạm vi đã được giải phóng mặt bằng và được cấp có thẩm quyền giao quản lý*); Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng

lê trên địa bàn do mình quản lý.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

“1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành);

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.”.

3. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 3 Quy định kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

“4. Căn cứ vào quy mô, tính chất công trình và năng lực của Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư các dự án nhóm B, C đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo từng dự án cụ thể.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Quy định kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

“1. Đối với dự án có cấu phần xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thì Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng (trừ dự án nhóm A) theo chuyên ngành quản lý, cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây

dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý;

Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn được xác định theo chuyên ngành quản lý đối với mục tiêu chính của công trình.”.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm

a) Tổ chức thực hiện nội dung công việc được phân cấp theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các công việc được phân cấp tại Quyết định này;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

2. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Tiến hành rà soát và điều chỉnh các quy định do đơn vị, địa phương đã ban hành trước đây cho phù hợp với Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành, xử lý chuyển tiếp

1. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2023.

2. Xử lý chuyển tiếp: Các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế đã được lập, thẩm định, phê duyệt và đang triển khai thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo các quy định trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành. Các dự án bắt đầu triển khai sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Xây dựng;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - V, KT, TH, VX, QT, CB;
 - Lưu: VT, Kt1, Kt5.
- } (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng A Tính